

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 5 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Giàu

2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QDST HNGĐ ngày 27/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 3, xã VĐ, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Châu Kh, sinh năm 1987; Ấp 3, xã VĐ, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Tôi và chồng tôi ông Đoàn Châu Kh được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 02/5/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu, tôi và chồng tôi chung sống, hạnh phúc, đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tôi quyết định ly hôn với ông Đoàn Châu Kh, tôi và chồng tôi đã không còn chung sống với nhau khoảng từ tháng 01/2021 cho đến nay.

Về con chung: có 01 con chung tên Đoàn Thảo Ng, nữ, sinh ngày 09/3/2010, hiện tại cháu Nguyễn đang sống chung với tôi. Tôi yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Đoàn Châu Kh vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Đoàn Châu Kh. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thảo Ng, nữ, sinh ngày 09/3/2010 cho bà Võ Thị Đ nuôi dưỡng; bà Đ không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Đoàn Châu Kh không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Đ khởi kiện ông Đoàn Châu Kh yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, yêu cầu nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Võ Thị Đ vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Đoàn Châu Kh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Đ và ông Đoàn Châu Kh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2008, tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống giữa bà Đ và ông Kh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà Đ và ông Kh không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông Kh không đến Tòa án để giải quyết, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Đ và ông Kh là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Đoàn Thảo Ng, nữ, sinh ngày 09/3/2010, hiện đang sống chung với bà Đ; bà Đ có yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi. Xét thấy, hiện tại chưa ghi nhận được ý kiến của ông Kh nên chưa xác định được ông Kh có yêu cầu về phần con chung, nên thống nhất giao cháu Nguyên cho bà Đ nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà Đ không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Kh không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Đ phải chịu phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Đoàn Châu Kh.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Thảo Ng, nữ, sinh ngày 09/3/2010 cho bà Võ Thị Đ nuôi dưỡng, bà Võ Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Đoàn Châu Kh không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Bà Võ Thị Đ phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà đã nộp bà Võ Thị Đ đã nộp theo biên lai số 0002611 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà Đ đã nộp xong).

Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vị Đông;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lê Thị Diệu